

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/TCDS-ST

Ngày: 15-5-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thị Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST - TCDS ngày 27/10/2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - TCDS ngày 17 tháng 4 năm 2024, Quyết định Hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-TCDS ngày 08/5/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng T; địa chỉ: số 108 Tr, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B - Chủ tịch hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trung T - Phó phòng tổng hợp và bà Phạm Thị Tố Linh - Cán bộ Ngân hàng T chi nhánh Quảng Bình, có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1984 và chị Lê Thị Thuý K, sinh năm 1983; đều nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, chị K có mặt, anh Ch vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Ngày 12/5/2022, Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Bố Trạch với ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thuý K đã ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 626000132690/2022-HĐCV/NHCT470, cụ thể: Số tiền vay: 800 triệu đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8,5%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Ch và bà K với Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194243248-PHUONGNTT22-1002-

CG569764/2020/HĐBĐ/NHCT470 ngày 14/02/2020, theo đó ông Ch và bà K đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 569764, thửa đất số 385, diện tích 1878 m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 21; địa chỉ: xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình do UBND huyện Bố Trạch cấp ngày 15/02/2017 mang tên ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K; Văn bản sửa đổi, bổ sung bất động sản 194243248-PHUONGNTT22-1002-CG569764/2020/HĐSĐBS01/NHCT 470 ngày 01/09/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTC bất động sản số 194243248-PHUONGNTT22-1002-CG569764/2020/HĐSĐBS02/NHCT470 ngày 12/05/2022.

Quá trình sử dụng vốn và trả nợ, phía ông Ch bà K chỉ mới trả cho Ngân hàng 9.036.608 đồng, đến ngày 12/5/2023 khoản vay của ông Ch bà K bắt đầu quá hạn lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng vay nợ. Tính đến ngày 15/5/2024 ông Ch và bà K còn nợ của Ngân hàng số tiền 935.418.459 đồng, trong đó nợ gốc 790.963.392 đồng, nợ lãi trong hạn 96.303.378 đồng và nợ lãi quá hạn 48.151689 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ch và bà K phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, trường hợp ông Ch và bà K không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản thế chấp để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ của ông Ch bà K đối với Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì ông Ch, bà K vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng T.

Riêng số tiền 1.500.000 đồng về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà phía Ngân hàng T đã nộp, nay yêu cầu ông Ch và bà K phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn Ch và chị Lê Thị Thúy K thống nhất trình bày: Vợ chồng anh chị thừa nhận có vay tiền ở Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Bố Trạch, có ký hợp đồng thế chấp tài sản, hiện đang nợ Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi như phía Ngân hàng trình bày là đúng. Tại phiên tòa anh Ch vắng mặt, chị K có mặt và một lần nữa chị K khẳng định, vợ chồng chị đang nợ Ngân hàng số tiền gốc và các khoản tiền lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 935.418.459 đồng, trong đó nợ gốc 790.963.392 đồng, nợ lãi trong hạn 96.303.378 đồng và nợ lãi quá hạn 48.151689 đồng, chị không có ý kiến gì về khoản tiền gốc, cũng như các khoản tiền lãi mà phía Ngân hàng yêu cầu anh chị phải trả. Tuy nhiên, hiện tại anh chị làm ăn rất khó khăn nên mong Ngân hàng có thể kéo dài thời gian trả nợ cho vợ chồng anh chị để tìm nguồn trả nợ.

\* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thuý K phải trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 15/5/2024 là 935.418.459 đồng, trong đó nợ gốc 790.963.392 đồng, nợ lãi trong hạn 96.303.378 đồng, nợ lãi quá hạn 48.151.689 đồng và số tiền lãi được tính tiếp từ ngày 16/5/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng T theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức. Nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đúng hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thuý K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng. Ngoài ra, cần tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Xét đồng bị đơn anh Ngô Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 626000132690/2022-HĐCV/NHCT470 ngày 12/5/2022 giữa Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Bố Trạch với ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thuý K được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275 và Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thuý K không trả đầy đủ số tiền gốc, lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thuý K phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 15/5/2024 là 935.418.459 đồng, trong đó nợ gốc 790.963.392

đồng, nợ lãi trong hạn 96.303.378 đồng, nợ lãi quá hạn 48.151.689 đồng là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Bố Trạch với ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K để bảo đảm cho khoản vay của ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K được các bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự, sau khi ký kết hợp đồng, các bên đã thực hiện việc công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nếu ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.500.000 đồng mà phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng, nay yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K phải chịu và hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng cho Ngân hàng T là phù hợp với các quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hình thức: Tuyên xử vắng mặt đồng bị đơn ông Ngô Văn Ch.
2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

2.1. Buộc bị đơn ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng T tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 15/5/2024 là 935.418.459 đồng, trong đó nợ gốc 790.963.392 đồng, nợ lãi trong hạn 96.303.378 đồng, nợ lãi quá hạn 48.151.689 đồng.

2.2. Trường hợp ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K không thanh toán được nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự

huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp của ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 194243248-PHUONGNTT22-1002-CG569764/2020/HĐBĐ/NHCT470 ngày 14/02/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTC bất động sản 194243248-PHUONGNTT22-1002-CG569764/2020/HĐSD BS01/NHCT 470 ngày 01/09/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTC bất động sản số 194243248-PHUONGNTT22-1002-CG569764/2020/HĐSDBS02/NHCT470 ngày 12/05/2022 mà ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K đã ký với Ngân hàng T để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng T.

2.3. Kể từ ngày 16/5/2024 ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 626000132690/2022-HĐCV/NHCT470 ngày 12/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K phải hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 1.500.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc ông Ngô Văn Ch và bà Lê Thị Thúy K phải chịu số tiền 40.062.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.804.000 đồng theo biên lai thu số 0002868 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đồng bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Tân**

